BnF Gallica

Ch nôm mói (dùng vào õi chung nôm)... / Nguyên Kinh Chu,...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Nguyên, Kinh Chu. Auteur du texte. Ch nôm mói (dùng vào õi chung nôm)... / Nguyên Kinh Chu,.... 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

7131

Nguyễn-Kinh-Chu

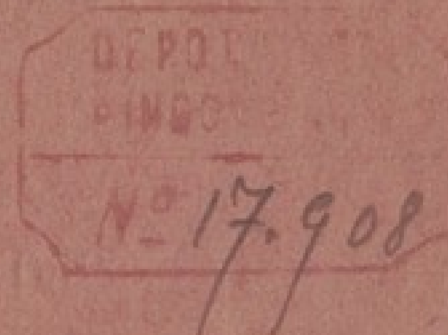
HUẤN--ĐẠO

CHỮ NÔM MỚI

(Dùng vào đối chướng nôm)

Ecriture décorative annamite

~~destinée~~ pour les panneaux



IN LẦN THỨ NHẤT

1932

IMPRIMERIE MY-THANG

Bureau et magasin de vente : *50c Rue du Protectorat*

Atelier : *35, 37, 39 Voie No 110*

NAM-DINH (TONKIN)

Téléphone 92

1ère Edition

Prix : **0$12**

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

ÉDITION DE L'IMPRIMERIE

MY-THANG

TONKIN — 50c, Rue du Protectoral — NAM-DINH

TÉLÉPHONE 92

R. E. Michel

(1) La Lecture française au C. Supérieur. — Livre de lecture courante à l'usage des Ecoles franco-indigènes de l'Indochine, 5e édition. Ouvrage félicité par M. Pasquier, Gouverneur Général de l'Indochine . . 0$95

(1) La Lecture française au C. Moyen 2e année. Livre de lecture à l'usage des Ecoles primaires franco-indigènes de l'Indochine. — 4e édition. 0.90

Vu-nhu-Lâm

250 Problèmes classés par séries types, avec Solutions raisonnées et Réponses, C. Moyens et Supérieur . 0.50

La Récitation annamite aux C. El. Prép. et Enf. . 0.25

Nữ sinh độc bản. — Lecture annamite au C. El. et Moyens des Ecoles de filles 0.35

Vu-nhu-Lâm et **Vu-nhu-Huong**

(1) Việt-Văn độc bản. Livre de lecture annamite au C. El et Moyens des Ecoles de garçons . . 0.35

Pham-dinh-Diên et **Vu-nhu-Lâm**

Manuel d'Histoire d'Annam. — Conforme au programme de 1930. — C. Sup. et Moyens, C. E. P. . . . 0.45

La Récitation française expliquée aux Cours Moyens Conforme au programme de vocabulaire de 1930 . 0.40

Pham-dinh-Diên, **Dô-duc-Long** et **Vu-nhu-Lâm**

Manuel de grammaire et de dictée française avec Traduction en Annamite C. El. — C. E. El. (*Mention de français*). 0.50

---

(1) *Ouvrages adoptés et inscrits sur la liste officielle des manuels scolaires de l'Indochine.*

Nguyễn-Kinh-Chu

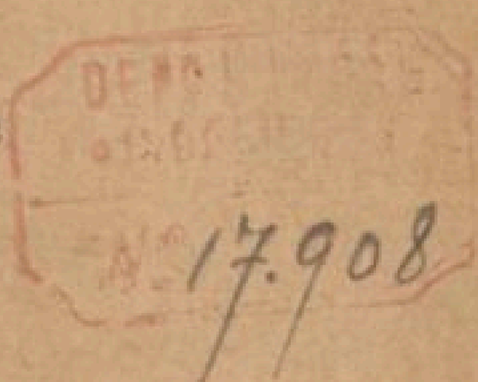
HUẤN-ĐẠO

CHỮ NÔM MỚI

(Dùng vào đối chướng nôm)

Ecriture décorative annamite

destinée pour les panneaux


N° 17.908

IN LẦN THỨ NHẤT

1932

IMPRIMERIE MY-THANG

Bureau et magasin de vente : *50c Rue du Protectorat*

Atelier : *35, 37, 39 Voie No 110*

NAM-DINH (TONKIN)

Téléphone 92

1ère Edition

Prix : **0$12**

BÀI TỰA

Nước ta có tục dùng đối chướng để thờ, chơi, tặng, mừng, phúng, thân bằng cố hữu. Xưa nay toàn dùng hán-tự.

Ngày nay phong trào thay đổi, chữ pháp thịnh hành, chữ quốc ngữ phổ thông, ít người học hán-tự. Hán-tự ở nước ta càng ngày càng suy đồi ; sau này khó kiếm được người thông làm nổi bài đối, bài chướng bằng hán-văn. Tất phải dùng văn nôm vào đối chướng.

Song dùng văn nôm thì viết thế nào cho tiện ? Viết bằng chữ quốc-ngữ hay chữ nôm cũ ? Quốc-ngữ không viết dọc được ; chữ nôm cũ mỗi người viết một cách, mà phải thông hán-tự thì mới đọc viết được. Hai lối chữ ấy đều không tiện cả.

Tôi vốn ưa văn nôm, thích dùng đối chướng nôm. Nhân kỳ hè lưu tâm đặt ra một lối chữ gọi là « *chữ nôm mới* », vần theo quốc-ngữ, viết theo hán-tự để dùng vào đối chướng nôm.

Thứ nôm mới này cũng dễ dị như quốc-ngữ ; tinh thần theo quốc-ngữ, biết quốc-ngữ rồi tự học lấy được ; chỉ học độ 12 hôm là đọc và viết được. Viết được đủ các lối : *trân phương*, *hành thư*, *triện*, *lệ*, *bát phân*.

Có 39 chữ cái và 5 dấu.

Chữ cái chia làm 2 thứ : 21 chữ cái *phụ âm* (consonnes) và 18 chữ cái *nguyên âm* (voyelles).

21 *phụ âm* chia làm 2 hạng : 14 *phụ âm đơn* : b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, s, t, v, và 7 *phụ âm kép* : ch, kh, ng, nh, ph, qu, th.

18 *nguyên âm* cũng chia làm 2 hạng : 12 *nguyên âm đơn :* a, ă, â, e, ê i, o ô ơ, u, ư, y và 6 *nguyên âm kép :* iê, uâ, uô, uy, uyê ươ. Những *phụ âm* c. ch, và nguyên âm a, ă, â, i, iê, ô. ơ, có hai hình : *hình chính* và hình *biến*. Những *nguyên âm ê* *o, u* có ba hình : một *hình chính* và 2 *hình biến*. Hình biến dùng để tiện việc ghép vần và viết chữ. Những nguyên âm *kép iê, uâ, uô, uy, uyê, ươ* đặt ra để cho những chữ có âm ấy ít nét và trông dễ coi.

5 dấu là : *huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã*, bao giờ cũng phải đặt trên *nguyên âm* hay *phần có âm*.

Vần cũng như quốc ngữ chia làm vần *bằng* và *vần trắc*.

20 *vần bằng* là ; vần *b*, vần *c*, vần *d* vần *đ*, vần *g*, vần *h*, vần *k*, vần *l*, vần *m*, vần *n*, vần *s*, vần *t*. vần *v*, vần *ch*, vần *kh*, vần *ng*, vần *nh*, vần *ph*. vần *qu*, vần *th*.

Vần *d*, thay cả vần *gi* và vần *r* ; vần *ch* thay cả vần *tr ;* vần *s* thay cả vần *x* để khỏi phiền phức.

17 *vần trắc* là : vần *a*, vần *ă*, vần *â*, vần *e*, vần *ê*, vần *i*, vần *o*, vần *ô*, vần *ơ*, vần *u*. vần *ư*, vần *iê*, vần vần *uâ*, vần *uô*, vần *uy*, vần, *uyê*, vần *ươ*. — Vần *i* thay cả vần *y* cho tiện.

Chữ chia làm 2 hạng : *Chữ đơn* và chữ *kép*. — *Chữ đơn* chỉ có *phần có âm* hoặc thêm dấu hay không có dấu – *Chữ kép* có 2 phần : *phần phụ âm* và *phần có âm* thêm dấu hay không có dấu.

Chữ viết từ tả sang hữu.

Khi viết chữ đơn có dấu, thì viết dấu ở trên, phần có âm ở dưới. — Khi viết chữ kép thì phải viết phần phụ âm trước

ở bên tả, phần có âm ở bên hữu, nếu có dâu thì dâu ở trên phần có âm.(phải nhớ rằng khi viết chữ kép có dấu, thì trước nhất viêt phần phụ âm ở bên tả, rồi ở bên hữu, trên viết dấu, dưới viết phần có âm). Xem kỹ mẫu viêt ở *trang thứ 18*, 19 thì hiểu ngay.

Chữ viết theo đường dọc gọi là dòng ; dòng sếp từ tả sang hữu.

Thứ *nôm mới* này là thứ chữ chơi, đặt ra cốt đề dùng vào đối chướng nôm. — Phải thông quốc-ngữ rồi mới học được và tự học lấy không phải ai giậy. – Còn viêt cũng tập lấy được ; hễ viêt được 39 chữ cái và 6 dấu là viết chữ gi cũng được.

Viết phải dùng bút lông thì chữ mới đẹp

Xin xuât bản đề hiến các ngài thich đôi chướng nôm.

Mùa hạ năm Tân-Vị 1931

Nguyễn-Kinh-Chu

HUẤN-ĐẠO

ở phủ Tiên-Hưng (Thái-Bình)

CONSONNES						ACCENTS	
21 chữ cái phụ âm						5 DẤU	
ĐƠN				KÉP			
イ	b	山	n	卩	ch / tr	亠	`
ム	c	廾	p	力	ch / tr	宀	´
ン	c	牛	s / x	子	kh	夕	•
ナ	d / gi / r	土	t	王	ng	丷	?
チ	đ	犭	v	石	nh	廿	~
才	g			禾	ph		
彳	h			忄	qu		
シ	k			火	th		
木	l						
虫	m						

VOYELLES

18 chữ cái nguyên âm							
ĐƠN						KÉP	
匕 乙	a	日 且	i	人 ㄑ 八	u	田 田	iê
七 忒	ă	由	y	大	ư	乂	uâ
戈 戏	â	门 冈 内	o			叉	uô
口	e	门 闪	ô			夂	uy
目 四 皿	ê	囗 囚	ơ			叉	uyê
						天	ươ

Vần bằng							
化	ba	⿰冫匕	ca	⿰𠂇匕	da	⿰千匕	đa
⿰亻口	be			加	de	⿰千口	đe
伹	bê			⿰𠂇且	dê	⿰千且	đê
但	bi			⿰𠂇旦	di	⿰千旦	đi
⿰亻冈	bo	⿰冫冈	co	⿰𠂇冈	do	⿰千冈	đo
⿰亻网	bô	⿰冫网	cô	⿰𠂇网	dô	⿰千网	đô
⿰亻囟	bơ	⿰冫囟	cơ	⿰𠂇囟	dơ	⿰千囟	đơ
⿰亻人	bu	⿰冫人	cu	⿰𠂇人	du	⿰千人	đu
⿰亻夬	bư	决	cư	⿰𠂇夬	dư	⿰千夬	đư

Vần bằng				
⿰扌匕 ga	化 ha			朼 la
扣 ghe	⿰彳口 he		⿰氵口 ke	和 le
抯 ghê	徂 hê		沮 kê	柤 lê
扭 ghi	⿰彳丑 hi		沑 ki	杻 li
⿰扌冈 go	⿰彳冈 ho			⿰木冈 lo
⿰扌网 gô	⿰彳网 hô			⿰木网 lô
⿰扌囟 gơ	⿰彳囟 hơ			⿰木囟 lơ
⿰扌人 gu	⿰彳人 hu			⿰木人 lu
扶 gư	⿰彳夫 hư			枎 lư

Vần bằng							
⿰虫匕	ma	⿰山匕	na	牝	sa	⿰土匕	ta
⿰虫口	me	⿰山口	ne	⿰牛口	se	⿰土口	te
蛆	mê	岨	nê	⿰牛且	sê	⿰土且	tê
⿰虫旦	mi	⿰山旦	ni	⿰牛旦	si	坦	ti
⿰虫冈	mo	⿰山冈	no	⿰牛冈	so	⿰土冈	to
⿰虫冈	mô	⿰山冈	nô	⿰牛冈	sô	⿰土冈	tô
⿰虫⿴囗乂	mơ	⿰山⿴囗乂	nơ	⿰牛⿴囗乂	sơ	⿰土⿴囗乂	tơ
⿰虫从	mu	⿰山从	nu	⿰牛从	su	⿰土从	tu
蚨	mư	⿰山夫	nư	⿰牛夫	sư	⿰土夫	tư

Vần bằng

⿰犭匕	va	⿰阝匕	cha	⿰孑匕	kha	⿰王匕	nga
⿰犭口	ve	⿰阝口	che	⿰孑口	khe	⿰王口	nghe
狙	vè	阻	chê	⿰孑且	khê	珇	nghê
⿰犭旦	vi	⿰阝旦	chi	⿰孑旦	khi	⿰王旦	nghi
⿰犭冈	vo	⿰阝冈	cho	⿰孑冈	kho	⿰王冈	ngo
⿰犭网	vô	⿰阝网	chô	⿰孑网	khô	⿰王网	ngô
⿰犭囟	vơ	⿰阝囟	chơ	⿰孑囟	khơ	⿰王囟	ngơ
⿰犭人	vu	队	chu	⿰孑人	khu	⿰王人	ngu
⿰犭夫	vư	⿰阝夫	chư	⿰孑夫	khư	玞	ngư

Vần bằng			
砒 nha	秕 pha	忙 qua	炛 tha
砑 nhe	和 phe	怉 que	炉 the
砠 nhê	租 phê	怚 quê	烜 thê
砠 nhi	租 phi	怚 qui	炟 thi
碉 nho	稠 pho		炯 tho
碉 nhô	稠 phô		焖 thô
硇 nhơ	稇 phơ	悃 quơ	烟 thơ
砅 nhu	秋 phu		炊 thu
砆 như	秩 phư		炔 thư

Vần trắc : Bộ móc

a		ă	â
a	at	ă	â
a	ach	ă	â
ac	anh	ăc	âc
ai	ang	ăn	ân
ay		ăm	âm
an		ăp	âp
am		ăt	ât
ao		ăng	âu
au			ây
ap			âng

Vần trắc : Bộ có ô

e		ê		i		iê	
口	e	目	ê	日	i	田	iê
⿱口厶	ec	皿	ê	且	i	⿱田一	iê
⿱口山	en	⿱罒厶	êc	⿱日匕	ia	⿱田厶	*iêc*
⿱口虫	em	⿱罒山	ên	⿱日厶	ic	⿱田山	*iên*
⿱口廾	ep	⿱罒虫	êm	⿱日山	in	⿱田虫	*iêm*
⿱口土	et	⿱罒廾	êp	⿱日虫	im	⿱田廾	*iêp*
呙	eo	⿱罒土	êt	⿱日廾	ip	里	*iêt*
呈	e*ng*	⿱罒八	êu	⿱日土	it	⿱田八	*iêu*
		⿱罒力	ê*ch*	⿱日八	iu	⿱田王	*iêng*
		⿱罒石	ê*nh*	⿱日力	i*ch*		
		⿱罒王	ê*ng*	⿱日石	i*nh*		

Vần trắc: Bộ khung

o						ô	
冂	o	[illegible]	oeo	[illegible]	oay	门	ô
冈	o	[illegible]	ong	[illegible]	oanh	闪	ô
[illegible]	oa	[illegible]	oong	[illegible]	oach	[illegible]	ôc
[illegible]	oc	[illegible]	oan	[illegible]	oang	间	ôi
问	oe	[illegible]	oam	[illegible]	oăn	[illegible]	ôn
间	oi	[illegible]	oac	[illegible]	oăm	[illegible]	ôm
[illegible]	on	[illegible]	oap	[illegible]	oăc	[illegible]	ôt
[illegible]	om	[illegible]	oat	[illegible]	oăp	[illegible]	ôp
[illegible]	op	[illegible]	oao	[illegible]	oăt	[illegible]	ông
[illegible]	ot	[illegible]	oai	[illegible]	oăng	[illegible]	ôông
[illegible]	oet	[illegible]	oen				

Bộ khung		Vần trắc					
				Bộ mác			
ơ		u		uầ		uồ	
口	ơ	人	u	乂	uầ	又	uồ
区		侖	uơ	奋	uây	昏	uồi
回	ơi	食	uê	叁	uâc	叒	uôc
国	ơt	佥	ui	圣	uât	圣	uôt
凼	ơn	全	ut	岔	uân	岙	uôn
囤	ơm	仚	un	蚤	uầm	蚤	uôm
囲	ơp	金	um	全	uâng	圣	uông
		公	uc				
		全	ung				
		仑	ua				

Vần trắc : Bộ mác

uy		*uyê*		*ư*		*ươ*	
夂	*uy*	夊	*uyê*	大	ư	天	*ươ*
冬	*uyu*	叒	*uyên*	太	ưu	吞	*ươi*
冬	*uya*	圣	*yuêt*	夻	ưa	𡈼	*ươt*
务	*uych*			査	ưi	岙	*ươn*
各	*uynh*			圶	ưt	蚕	*ươm*
				岙	ưn	厺	*ươc*
				蚕	ưm	弃	*ươp*
				厺	ưc	冬	*ươu*
				奎	ư*ng*	𡈼	*ương*

ai

ninh

ở

bình

Chữ đơn không dấu	Chữ kép không dấu
Phần âm	*Phần phụ âm* / Phần âm

Chữ đơn có dấu	Chữ kép có dấu
dấu / Phần âm	*Phần phụ âm* / *dấu* / Phần âm

8 câu đầu chuyện Kiều

隇 陕 隌 礤 杷 埴 演 稠
𡽫 堷 忙 頫 埴 㹐 烟 墻
隔 陕 蝻 珋 值 恪 撼 淌
潙 蠕 慄 熾 牸 煸 墒 樑
璿 䄔 值 蛇 坎 蛇 陊 淌
圠 柁 墄 㺬 稠 猶 𤷓 隣
捏 𤻸 𤸨 牪
砍 楠 掘 𤛠

Edition de l'Imprimerie **MY-THANG** (suite)

Vu-nhu Lâm, Duong-huy-Huyên et
Hà mai-Anh

(1) Sơ học Yếu lược vân dáp — 1320 Questions et Réponses à l'usage des élèves du C. Elémentaire et des Candidats au Certificat d'études élémentaires. 0$40

Nguyên-duc-Bao, Doan-van-Dang et **Vu-nhu-Lam**

Cent vingt rédactions françaises corrigées, à l'usage des élèves des C. Elémentaire et Moyens des Ecoles primaires franco-indigènes de l'Indochine . . 0.30

Manuel d'Histoire de France et d'Annam . 0.40

Manuel de Leçon de choses C' Supérieur. . 0.30

Manuel de Traduction — Thème et version C. S. . 0.35

La Dictée française au C. Sup C. E. P. . . 0.30

La Composition française au C Sup. C. E. P. . 0.30

Cent une dictées expliquées à l'usage des élèves des C. El et Moyens 0.45

Manuel d'Analyse logique et grammaticale, à l'usage des candidats au Certificat d'études primaires et à des Examens Supérieurs. 0 40

Les épreuves écrites et orales du C. E. P. . 1.20

Pham-van-Kim et Vu-nhu-Lâm

Sơ-học Nam-sử. C. Préparatoire. . 0.35

Sơ-học Nam-sư C. Elémentaire. . . . 0.40

Dao-van-Minh

Livret de leçons de choses. C. Sup. C. E. P. 0.35

Livret d'Histoire de France. C. Sup C. E. P. 0.40

(1) 1er livre de lecture française C. El et Prép . . 0.50

2e livre de lecture française. C. El et M. 1e année 0.55

---

(1) Ouvrages adoptés et inscrits sur la liste officielle des manuels scolaires de l'Indochine.

Edition de l'Imprimerie **MY THANG** (suite)

Dao-van-Minh

(1) Vocabulaire français — Premier degré. C. P. et El. 0$45

Vocabulaire français — Deuxième degré C. El. et C. M 1e année 0 45

La conversation française. C. El. et Prép. . . 0.25

Sách giày vần tây, tiếng tây. . . . 0.20

Cent dictées françaises C. El et M. 1ère année . 0.35

Dao-van-Minh et **Vu-nhu-Huong**

Luận Quốc-văn. C. Elémentaire et Moyens . 0.30

Am-tả quốc-ngữ C. El. et M 1e année . . . 0.25

Dao-van-Minh et **Trân-van-Dê**

(1) La Lecture française expliquée - A l'usage des élèves des C. El et Moyen 1e année et des candidats au Certificat d'études élémentaires. 5e édition 0.55

Nguyên-van-Thuong et **Nguyên-hoài-Dinh**

(1) Le Certificat d'études primaires franco-annamites. Manuel de préparation. Conseils pratiques. Leçons et exercices C. Sup. C E P 3e édition . 1 20

Michel et **Nguyên-van-Du**

(1) Địa-dư tỉnh Nam-Định 0.20

Dô-duc-Long et **Vu-nhu-Lam**

Chuyện Giải-Trí. — Choix de lectures du samedi C. El., C. P. et C. Enf. 0,30

SOUS PRESSE :

La Lecture française expliquée au C. Sup. 0 80

La Lecture française expliquée au C. Moyen 0.70

Doàn-van-Dang et **Vu-nhu-Lam**

Manuel de Géographie C Sup. 0.50

Nguyên-da-Gia et **Vu-nhu-Lâm**

Tinh dược 0.35

---

(1) Ouvrages adoptés et inscrits sur la liste officielle des manuels scolaires de l'Indochine.